

Số: 58 /2019/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

VĂN PHÒNG UBND T. QUẢNG BÌNH

Số: 162
Ngày: 06.1.2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 12

Chuyên:

Số:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 1885/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề:

+ Chăn nuôi bò thịt.

+ Chế biến nông, lâm, thủy sản, dược liệu (sau đây gọi chung là chế biến nông sản).

+ Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Điều kiện, nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Điều kiện chung được hưởng chính sách hỗ trợ

- Dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

- Doanh nghiệp có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Bình; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; không đang trong các tình trạng: phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả hoặc đang trong quá trình giải thể.

b) Nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ đầu tư

- Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ đầu tư khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng một nội dung hỗ trợ đầu tư phù hợp nhất.

- Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không tính vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

3. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi bò thịt

- Hỗ trợ 50% giá trị xây lắp trước thuế nhưng tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

- Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ ngoài đảm bảo điều kiện chung tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Chăn nuôi tại chỗ và đảm bảo điều kiện chăn nuôi tập trung theo quy định của nhà nước, quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 500 con trở lên, sử dụng bê (bò con) giống không quá 6 tháng tuổi để chăn nuôi.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến nông sản

- Hỗ trợ 50% giá trị xây lắp trước thuế nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

- Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ ngoài đảm bảo điều kiện chung tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Dự án đầu tư có tổng vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng).

+ Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

+ Các dự án đầu tư chế biến nông sản phải đảm bảo các điều kiện giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 1,5 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.

+ Nhà đầu tư có dự án chế biến nông sản phải sử dụng tối thiểu 40% lao động và 60% nguyên liệu nông sản chính tại địa phương.

c) Hỗ trợ đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm

- Hỗ trợ 50% giá trị xây lắp trước thuế nhưng tối đa không quá 1 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

- Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều này ngoài đảm bảo điều kiện chung tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án phải đạt tối thiểu 100 con gia súc hoặc 1.500 con gia cầm.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

4. Nguồn vốn

- Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí hàng năm từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn viện trợ, huy động hợp pháp khác.

- Tùy theo từng giai đoạn và nguồn lực cân đối ngân sách của tỉnh hàng năm để cân đối, bố trí hỗ trợ cho từng nội dung, đối tượng cụ thể.

5. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ.

6. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại dự án, hạng mục, công trình phù hợp với các mức hỗ trợ tại Nghị quyết này; cân đối trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng

nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết này nếu đã triển khai thực hiện sau ngày Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có hiệu lực mà chưa được hưởng hỗ trợ thì được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

2. Doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Quang